

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 56 /2022/HS-ST  
Ngày: 24/9/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Trịnh Thị Ngọc Hà.

***Các Hội thẩm nhân dân:***

- Bà Bùi Thị Phương Tâm;
- Ông Lê Thanh Hào.

***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:*** Ông Nguyễn Phát Huy, Thư ký  
Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh An Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:*** Ông Lý Chí Nam, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2022, xét xử sơ thẩm trực tuyến với điểm cầu trung tâm tại Tòa án nhân dân thành phố K kết nối điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an thành phố K, đối với vụ án hình sự thụ lý số 48/2022/HSST ngày 20 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn B1 (tên gọi khác Bàu), sinh năm 1984; nơi sinh: thành phố K, tỉnh An Giang; nơi cư trú: tổ 7, khóm V3, phường V, thành phố K, tỉnh An Giang; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 3/12; con ông Nguyễn Văn N (chết) và bà Nguyễn Thị S, sinh 1954; có vợ là Ngô Thị X, sinh 1986 có 02 con, lớn sinh 2007, nhỏ sinh 2012; anh, chị em ruột có 02 người, bị cáo là người thứ hai;

Tiền án, tiền sự: không

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/4/2022 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố K; có mặt.

2. Nguyễn Văn B2 (tên gọi khác Tèo), sinh năm 1989; nơi sinh: thành phố K, tỉnh An Giang; nơi cư trú: tổ 7, khóm V3, phường V, thành phố K, tỉnh An Giang; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 7/12; con ông Nguyễn Văn N (chết) và bà

Trần Thị T, sinh 1953; có vợ là Phan Thị Thu H, sinh 1988, có 01 con sinh 2021; anh, chị em ruột có 03 người, bị cáo là người thứ nhất;

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/7/2022 đến nay, có mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Lê Văn Q, sinh năm 1986; nơi cư trú: ấp P, xã D, huyện D, tỉnh An Giang, vắng mặt.

- Huỳnh Hữu G, sinh năm 1981; nơi công tác: Tiểu đoàn 3 Trung đoàn 21 Cảnh sát cơ động Tây Nam Bộ, địa chỉ: ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang; nơi cư trú: ấp An Cư, xã Đ, huyện L, tỉnh Đồng Tháp, có mặt.

- Huỳnh Quốc T, sinh năm 1999; nơi cư trú: tổ 05, ấp Bình Thành, xã Bình Nam, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang, vắng mặt.

- Nguyễn Văn Ha, sinh năm 1998; nơi cư trú: ấp 1A, xã P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu, vắng mặt.

*Người làm chứng:* Dương Thị K, sinh năm 1959, vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Bị cáo Nguyễn Văn B1, Nguyễn Văn B2 bị Viện Kiểm sát nhân dân thành phố K truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Thực hiện Kế hoạch liên ngành số 39/KHLN ngày 22/4/2021 về việc đấu tranh phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trên địa bàn tỉnh An Giang của Liên ngành Công an – Bộ đội Biên phòng – Quân sự - Hải quan- Quản lý thị trường – Trung đoàn Cảnh sát cơ động Tây Nam bộ. Khoảng 4 giờ sáng ngày 06/5/2021, các anh Huỳnh Hữu G, Nguyễn Văn Ha, Huỳnh Quốc T là tổ viên Tổ công tác số 03 – chịu trách nhiệm tuần tra kiểm soát tuyến đường thủy, đường bộ thuộc phường CP, phường V, thành phố K) được ông Lê Văn Q (Tổ trưởng) phân công chốt giữ tại vị trí trên cánh đồng thuộc tổ 4, khóm V3, phường V, thành phố K chặn bắt các đối tượng vận chuyển thuốc lá nhập lậu từ Campuchia về. Nhóm tổ anh Huỳnh Hữu G phân công anh G canh giữ tại khu vực mồ mã sau khu dân cư, 02 anh Ha và T canh đón lỏng tại khu vực chòm mã giữa cánh đồng, cách vị trí anh G.

Khoảng 4 giờ 30 phút ngày 06/5/2021, anh G phát hiện Nguyễn Văn B2 cùng một thanh niên (chưa rõ nhân thân lại lịch) đi bộ xách nhiều túi nhựa đựng thuốc lá từ Campuchia về nên ra chặn bắt thì B2 và tên thanh niên ném bỏ số thuốc lá xuống ruộng, trong đó B2 khai xách 02 túi đựng 10 cây thuốc lá hiệu Hero bỏ chạy. Sau khi thu giữ 4 túi nhựa đựng thuốc lá, anh G mang về địa điểm đóng quân thì B2 và tên nam thanh niên quay lại năn nỉ anh G, xin lại thuốc lá. Anh G không đồng ý thì B2 và tên nam quay quanh anh G. Lợi dụng lúc anh G để 03 túi nhựa chứa thuốc lá xuống đất và ném 01 túi vào bụi cỏ gần đó rồi cầm

cây ba trăm quơ không cho các đối tượng lại gần, tên nam giật 02 túi đựng thuốc là dưới chân anh G chạy đi. Lúc này, B2 thấy Nguyễn Văn B1 đang có mặt gần đó bèn la lớn “tiếp, tiếp”, B1 liền chạy đến, B1 năn nỉ anh G xin lại thuốc lá, anh G không đồng ý thì B1 liền dùng hai tay ôm giữ anh G từ trước mặt. B2 nhanh chóng chạy đến lấy 02 túi đựng thuốc lá anh G để dưới chân và bụi cỏ chạy đi. Thấy B2 đã lấy được thuốc lá, B1 buông anh G ra và bỏ đi. 10 cây thuốc lá hiệu Hero B2 giật được, B2 đem bán cho các tiệm tạp hóa dọc Quốc lộ 91 được 1.700.000 đồng, sử dụng các nhân hết.

Vật chứng thu giữ: 01 đĩa DVD lưu giữ đoạn video clip ghi hình ảnh của Nguyễn Văn B1 ngày 06/5/2021 tại tổ 4, khóm V3, phường V, thành phố K.

Ngày 05/8/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố K ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can; Quyết định phục hồi điều tra vụ án Hình sự ngày 30/4/2022 và quyết định phục hồi điều tra đối với Nguyễn Văn B1, Nguyễn Văn B2 về tội “Chống người thi hành công vụ”.

Tại bản Cáo trạng số 57/VKS-HS ngày 20 tháng 8 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố K đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn B1, Nguyễn Văn B2 về tội “Chống người thi hành công vụ” theo quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa,

- Bị cáo Nguyễn Văn B1, bị cáo Nguyễn Văn B2 khai nhận B1 đã có hành vi cản trở, ngăn cản lực lượng liên ngành tuần tra kiểm soát chống buôn lậu bắt thuốc lá của bị cáo Nguyễn Văn B2 vận chuyển nhập lậu từ Campuchia về, bị cáo B1 dùng hai tay ôm giữ anh Huỳnh Hữu G để cho bị cáo B2 nhanh chóng lấy hai túi nhựa đựng thuốc lá điều nhập lậu như Cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Lê Văn Q, ông Huỳnh Hữu G, ông Nguyễn Văn Ha, Huỳnh Quốc T đã cung cấp lời khai trong giai đoạn điều tra. Bên cạnh đó, qua việc xét hỏi tại phiên tòa cùng xác định bị cáo B2 khi bị bắt quả tang có hành vi vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu về Việt Nam, B2 đã tri hô kêu bị cáo Dũng ở gần đó đang canh đường đến tiếp ứng, Dũng đến gần anh G và cản trở ôm giữ chặt anh G để cho B2 giật lấy hàng bỏ chạy. Anh G đã dùng điện thoại quay hình ảnh bị cáo B1 khi đến hiện trường ngày 06/5/2021 và đến Công an phường trình báo sự việc.

Phát biểu của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố K

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của những người làm chứng, liên quan Lê Văn Q, Huỳnh Hữu G, Nguyễn Văn Ha và Huỳnh Quốc T (Tổ công tác số 03), Dương Thị K, các tài liệu, chứng cứ hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa hôm nay. Từ đó, xác định Nguyễn Văn B1, Nguyễn Văn B2 đã cùng có hành vi dùng vũ lực cản trở Tổ công tác liên ngành khi đang thực hiện nhiệm vụ chống buôn lậu. Do vậy, Cáo trạng số 57/CT-VKSCĐ-HS ngày 20/8/2022 của VKSND thành phố K truy tố bị cáo Nguyễn Văn B1, Nguyễn Văn B2 theo

khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Việc thi hành công vụ là nhằm thực hiện hoạt động của Nhà nước về quản lý hành chính, giữ gìn an ninh trật tự trên địa bàn, không ai có quyền cản trở việc thực hiện nhiệm vụ của người đang thi hành công vụ, mọi hành vi cản trở đều phải xử lý nghiêm minh.

Trường hợp cụ thể trong vụ án này, các bị cáo B1, B2 là người trưởng thành, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đáng lẽ các bị cáo phải lo chí thú làm ăn để nuôi sống bản thân và trở thành người công dân có ích cho xã hội, chấp hành tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhưng các bị cáo không làm được điều đó, mà trái lại, khi Tổ công tác liên ngành đang thực hiện nhiệm vụ chống buôn lậu, các bị cáo không những không hợp tác, mà còn có hành vi sử dụng vũ lực đối với lực lượng đang thi hành công vụ.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện với lỗi cố ý, thể hiện sự xem thường pháp luật, không những trực tiếp xâm phạm đến việc thực hiện nhiệm vụ của những người đang thi hành công vụ và thông qua đó xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế trong lĩnh vực thương mại, xuất, nhập khẩu hàng hóa của Nhà nước. Do đó, cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 330, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn B1, bị cáo Nguyễn Văn B2 từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù.

Về xử lý vật chứng, tiếp tục lưu hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD lưu giữ đoạn Video clip ghi hình ảnh của Nguyễn Văn B1 ngày 06/5/2021 tại tổ 04, khóm V3, phường Vĩnh Nguơn, thành phố K.

Về phần dân sự, sau khi giật 02 túi nhựa chứa thuốc lá điều nhập lậu, B2 đến khu vực xã Vĩnh Tế, thành phố K, bán cho các tiệm tạp hóa lấy 1.700.000 đồng, tiêu xài; vì vậy buộc bị cáo B2 giao nộp số tiền thu lợi bất chính 1.700.000 đồng, sung quỹ Nhà nước.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên, trong lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

#### *Về tố tụng*

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra,

truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện.

[2] Mặc dù, đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn Q, ông Nguyễn Văn Ha, Huỳnh Quốc T và các người làm chứng, bà Dương Thị K vẫn vắng mặt không rõ lý do. Tuy nhiên, những người vắng mặt đã có lời khai thể hiện rõ trong hồ sơ vụ án nên việc vắng mặt của họ không gây cản trở cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

#### *Về nội dung*

#### [3] Hành vi phạm tội

Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo B1, bị cáo B2 thừa nhận hành vi phạm tội. Các bị cáo B1, bị cáo B2 đều nhận thức và biết anh Huỳnh Hữu G là lực lượng tuần tra, kiểm tra công tác chống buôn lậu đang thi hành công vụ. Anh G là người được giao nhiệm vụ, tuần tra theo như Kế hoạch liên ngành tỉnh An Giang về đấu tranh phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả. Ngày 06/5/2021, anh G được phân công phụ trách tuần tra khu vực khóm V3, phường Vĩnh Nguơn, thành phố K. Bị cáo B1 có hành vi dùng sức mạnh vật chất ôm giữ anh G là người đang thi hành công vụ, nhằm cản trở, ngăn cản anh G bắt giữ thuốc lá nhập lậu của bị cáo B2.

Hành vi của các bị cáo B1, B2 thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm đến việc thực hiện nhiệm vụ của những người đang thi hành công vụ và thông qua đó xâm phạm đến hoạt động của nhà nước về quản lý hành chính trong lĩnh vực thi hành nhiệm vụ công.

Cho nên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K truy tố các bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay và lời buộc tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

#### [4] Về tính chất của vụ án

Hiện nay, tình hình buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả tỉnh An Giang nói chung, và thành phố K nói riêng vẫn còn diễn ra hết sức phức tạp. Với phương thức thủ đoạn ngày càng tinh vi, các đối tượng buôn lậu lợi dụng địa hình ban đêm, đường mòn, lối mở, lực lượng canh gác, tuần tra mỏng để đại vác hàng lậu, tìm đủ mọi cách để đưa hàng lậu từ bên kia biên giới Campuchia vào Việt Nam.

Chính vì vậy, việc triển khai thực hiện Kế hoạch liên ngành về phối hợp trong đấu tranh phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trên địa bàn tỉnh An Giang với 8 tổ công tác gồm các lực lượng: Công an, Bộ đội Biên phòng, Quân sự, Hải quan, Quản lý thị trường và Trung đoàn Cảnh sát cơ động Tây Nam Bộ thực hiện tuần tra, kiểm soát trên khu vực biên giới thuộc địa bàn Tỉnh là hết sức cần thiết. Qua đó, đã đấu tranh, triệt phá nhiều vụ buôn lậu, gian

lận thương mại, hàng giả trên địa bàn cả tỉnh, tình hình buôn lậu trên tuyến biên giới và trong nội địa một phần nào đó được kiểm chế. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của lực lượng liên ngành đấu tranh phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả, những ai có hành vi dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc dùng thủ đoạn khác cản trở người thi hành công vụ thực hiện công vụ hoặc ép buộc họ thực hiện hành vi trái pháp luật đều là hành vi vi phạm pháp luật và bị xử lý về hành vi chống người thi hành công vụ theo Điều 330 Bộ luật Hình sự.

Trong vụ án này, các bị cáo đều là thanh niên trưởng thành, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhưng thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, thông qua cách thức các bị cáo thực hiện hành vi chống người thi hành công vụ và sự thừa nhận của các bị cáo tại phiên tòa, điều này thể hiện sự coi thường pháp luật. Hành vi của các bị cáo trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý nhà nước trong lĩnh vực thi hành công vụ, gây bất bình, hoang mang trong dư luận.

#### [5] Vai trò đồng phạm của các bị cáo:

Đây là vụ án có đồng phạm, các bị cáo có mối quan hệ huyết thống, anh em cùng cha khác mẹ nhưng thuộc đồng phạm giản đơn, giữa các bị cáo không câu kết chặt chẽ trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội; tuy nhiên cần phân hóa vai trò, tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của từng bị cáo để cá thể hóa hình phạt.

Đối với bị cáo B2 là người chuyên hàng lậu từ Gò Tà Mâu về Việt Nam, quá trình vận chuyển bị phát hiện và bắt giữ, bị cáo B2 đã hô để bị cáo B1 tiếp ứng. Liên sau đó, bị cáo B1 đã dùng vũ lực, sức mạnh vật chất ôm giữ anh Huỳnh Hữu G cho bị cáo B2 giật lấy hai túi nhựa bỏ chạy.

Đối với bị cáo B1 với vai trò chính là người trực tiếp thực hiện hành vi cản trở, chống người thi hành công vụ, cụ thể bị cáo B1 đã dùng vũ lực, sức mạnh vật chất ôm giữ anh Huỳnh Hữu G để bị cáo B2 giật lấy hai túi nhựa bỏ chạy. Mặt khác, quá trình điều tra, bị cáo Dũng đã bỏ trốn, gây khó khăn cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố K. Vì vậy, khi xem xét áp dụng hình phạt đối với bị cáo B1 phải nghiêm khắc và cao hơn so bị cáo B2.

Các bị cáo đều nhận thức được hành vi của mình sẽ bị pháp luật xử lý, nhưng vẫn cố ý thực hiện, chống lại lực lượng đang thi hành công vụ. Do đó, xét cần có mức án thật nghiêm đối với các bị cáo mới đủ sức răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

#### [6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Bị cáo Nguyễn Văn B1, bị cáo Nguyễn Văn B2 không có tình tiết tăng nặng; đều thuộc thành phần nhân dân lao động; trình độ học vấn thấp, hiểu biết pháp luật hạn chế; không có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo khi lượng hình.

[7] Phát biểu luận tội của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố K tại phiên tòa phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 đĩa DVD lưu giữ đoạn video clip ghi hình ảnh của Nguyễn Văn B1 ngày 06/5/2021 tại tổ 4, khóm V3, phường V, thành phố K, có giá trị chứng minh tội phạm và người phạm tội nên tiếp tục lưu hồ sơ vụ án.

[9] Về biện pháp tư pháp:

Bị cáo B2 có hành vi vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu không đủ định lượng nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm đối với hành vi này. Tuy nhiên, bị cáo cho rằng đối với số thuốc lá điều nhập lậu bị cáo mang về Việt Nam bán và thu lợi được số tiền 1.700.000 đồng. Do đó buộc bị cáo B2 nộp lại khoản tiền thu lợi bất chính 1.700.000 đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước.

[10] Các vấn đề khác

Hành vi xuất nhập cảnh trái phép của bị cáo B2, ngoài lời khai của B2 không còn chứng cứ nào khác, cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ, xử lý sau.

Đối với người thanh niên không rõ lai lịch mang vác 02 túi nhựa chứa thuốc lá điều nhập lậu, bị lực lượng liên ngành phát hiện, thu giữ, giật lấy bỏ chạy, cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh để xử lý.

[11] Về án phí

Các bị cáo B1, B2, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[12] Quyền kháng cáo

Các bị cáo, các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ khoản 1 Điều 330, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;*

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn B1 (Bầu), Nguyễn Văn B2 (Tèo) phạm tội “*Chống người thi hành công vụ*”;

Xử phạt: Nguyễn Văn B1: 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 29/4/2022 (*ngày hai mươi chín, tháng tư, năm hai nghìn không trăm hai mươi hai*).

Xử phạt: Nguyễn Văn B2: 07 (bảy) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày bị bắt đi chấp hành án.

**2. Xử lý vật chứng:**

Căn cứ Điều 106, 107 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, tiếp tục lưu giữ hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD lưu giữ đoạn video clip ghi hình ảnh của Nguyễn Văn B1 ngày 06/5/2021 tại tổ 4, khóm V3, phường Vĩnh Nguơn, thành phố K.

3. Buộc bị cáo Nguyễn Văn B2 nộp khoản tiền thu lợi bất chính 1.700.000 đồng sung vào Ngân sách Nhà nước.

**4. Án phí hình sự sơ thẩm:**

Căn cứ Điều 135, 136 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Văn B1, Nguyễn Văn B2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**5. Quyền kháng cáo:**

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo B1, B2 và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án Huỳnh Hữu G có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết theo quy định pháp luật.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- VKSND TP. K (2);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Chi cục THADS TP. K (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Ủy ban nhân dân nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ (1);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Trịnh Thị Ngọc Hà**



- Lưu văn phòng (1).